

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2019
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG
Các hội thẩm nhân dân: Bà NGUYỄN THỊ TỈNH
Ông NGÔ TIẾN THÀNH
- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VIỆT LÂM – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông LÊ HOÀNG ANH – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Vũ Nhất D
(*Văn bản ủy quyền số 1120/2017/UQ- TTT ngày 21/9/2017*).

Có mặt tại phiên tòa

*** Bị đơn: Ông Cao Hải H**

Địa chỉ: 9/27 CVB, phường VPh, thành phố Z.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2017, bản tự khai ngày 14/12/2017, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 20/7/2017, ngày 16/4/2019 và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày:*

Ông Cao Hải H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S vào ngày 18/01/2011. Căn cứ vào mức thu nhập của ông H, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức sử dụng là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 42.178.945đồng (*Bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng*). Theo như thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng thì hàng tháng ông H phải thanh toán toàn bộ dư nợ tối thiểu cho Ngân hàng vào hoặc

trước ngày đến hạn. Từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 55.540.000đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*). Tuy nhiên, từ tháng 12/2015 ông H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gọi công văn đề nghị ông H thanh toán. Do đó, đến ngày 23/3/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 22/4/2016 ông H tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng 1.200.000đồng nên Ngân hàng đã trừ vào số tiền nợ gốc cho H. Vì vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/6/2019, ông H chưa thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 26.668.754đồng (*Trong đó, nợ gốc: 11.722.782 đồng; lãi quá hạn là 14.945.972 đồng*). Nay, Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền trên và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/6/2019 cho đến ngày trả hết số nợ gốc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Z đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Cao Hải H được biết; Trong quá trình giải quyết vụ án đã triệu tập họp lệ cũng như tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Cao Hải H vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông Cao Hải H.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Cao Hải H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ là 26.668.754đồng (*Trong đó, nợ gốc: 11.722.782 đồng; lãi quá hạn là 14.945.972 đồng*) và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/6/2019 cho đến ngày trả hết số nợ gốc. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Cao Hải H theo quy định của pháp luật và đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Cao Hải H có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (*Hợp đồng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng*) với hạn mức sử dụng thẻ là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/01/2011. Quá trình sử dụng thẻ bị đơn đã thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán, cụ thể tính đến tháng 11/2015 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 55.540.000đ (*Năm mươi lăm triệu năm trăm bốn*

mười ngàn đồng). Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn lại là 26.668.754 đồng (*Trong đó, nợ gốc: 11.722.782 đồng; lãi quá hạn là 14.945.972 đồng*) và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/6/2019 cho đến ngày trả hết số nợ gốc.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 2 và Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng thì chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch, các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản do việc sử dụng thẻ. Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán. Do đó, việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã gây thiệt hại cho nguyên đơn, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 92, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Cao Hải H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 26.668.754 đồng x 5% = 1.330.000 đồng (*Một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S thương tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 456.265 đồng (*Bốn trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007869 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 91, Điều 92, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 351, Điều 353, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn ông Cao Hải H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 26.668.754 đồng (*Trong đó, nợ gốc: 11.722.782 đồng; lãi quá hạn là 14.945.972 đồng*) và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/6/2019 cho đến ngày trả hết số nợ gốc.

2. Về lãi suất áp dụng tính lãi và thời hạn: Ông Cao Hải H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (*ngày 22/6/2019*) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hưng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Cao Hải H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.330.000đồng (Một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng.)

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 456.265đồng (Bốn trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007869 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Chi cục THADS thành phố Z;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạng